

Bản án số: 259/2024/HS-ST

Ngày: 12- 9- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hiền

Ông Phạm Minh Khiết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 280/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo :

1/**Phạm N T**; sinh năm 19xx, tại: K; Hộ khẩu thường trú: Ấp Hòa B, xã N, huyện G, tỉnh K; Giới tính: N; Quốc tịch: V; Dân tộc: K; Tôn giáo: K; nghề nghiệp: L; trình độ học vấn j/12; con ông Phạm V C, sinh năm 19xx và bà Nguyễn T H T, sinh năm 19xx(chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ đã ly hôn năm 2023 và có 01 con sinh năm 20xx; Tiền sự: K; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 15/12/2023 (Có mặt).

2/**Huỳnh N N**; sinh năm 19xx, tại: B; Hộ khẩu thường trú: Số j ấp T, xã M, huyện T, tỉnh B; Quốc tịch: V; Dân tộc: K, Tôn giáo: K; nghề nghiệp: L; giới tính: N; trình độ học vấn j/12; con ông Huỳnh T T, sinh năm 19xx và bà Nguyễn T X, sinh năm 19xx; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn T T K, sinh năm 19xx; Tiền án: K; Tiền sự: K. Bị cáo bị bắt ngày 15/12/2023 (Có mặt).

3/**Nguyễn Á Q**; sinh năm 20xx, tại: B; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã L, huyện B, tỉnh B; giới tính: N; Quốc tịch: V; Dân Tộc: K; Tôn giáo: K; nghề nghiệp: K; trình độ học vấn j/12; con ông Nguyễn V, sinh năm 19xx (đã chết) và bà Nguyễn T K, sinh năm 19xx; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 15/12/2023 (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Vũ T C, sinh năm 19xx; Trú tại: Số A đường T, phường B, quận B, Thành phố H(Vắng mặt).

2/Bà Nguyễn T X, sinh năm 19xx; Trú tại: Số i ấp T, xã M, huyện T, tỉnh B (Có mặt).

Người làm chứng:

1/Ông Nguyễn Đăng T P, sinh năm 19xx; Trú tại: Số j đường T, phường T, quận B, thành phố H (Vắng mặt).

2/Ông Trần V D, sinh năm 19xx; Trú tại: Số j đường P, phường t, quận G, Thành phố H(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm N T, Nguyễn Á Q, Huỳnh N N là bạn bè quen biết ngoài xã hội với nhau. Vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 15/12/2023, Huỳnh N N rủ bạn là Nguyễn P M T, đồng thời, đưa xe mô tô biển số 50Nj-997.jj cho T chở và chỉ đường đến phòng trọ do Phạm N T thuê lưu trú tại phòng trọ số 2, nhà trọ địa chỉ số L, phường T, quận B chơi. Lúc này trong phòng của T còn có Nguyễn Á Q đã đến chơi cách đây 03 ngày. Sau khi N, T, Q cùng ngồi với nhau thì T rủ ai muốn xả stress thì góp tiền cùng mua ma túy đá về sử dụng chung thì N và Q đồng ý. T góp 200.000 đồng, N góp 50.000 đồng, Q góp 50.000 đồng, riêng T không góp tiền, tổng cộng tiền góp mua ma túy là 300.000 đồng. T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone của T để liên lạc với 01 người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) để mua ma túy với giá 300.000 đồng. Khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, T giao ma túy đến trước cửa phòng trọ của T. Sau đó, T lấy ống thủy tinh có đầu tròn và ống nhựa gắn vào chai nhựa để làm dụng cụ sử dụng chất ma túy (ống hút bằng nhựa, ống thủy tinh có đầu tròn là của đối tượng bán ma túy mang đến; chai nhựa là chai trà sữa của Q đã uống hết trà sữa). Sau khi T làm xong bộ sử dụng, T lấy ma túy bỏ vào ống thủy tinh dùng bật lửa hơi nóng, số ma túy còn thừa lại trong gói nylon thì T để trên nền nhà phòng trọ. Sau đó, lần lượt T hút 03 hơi ma túy rồi để xuống nền nhà, Q đến cầm bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy lên hút 02 hơi rồi bỏ xuống. Tiếp theo, N đến cầm bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy lên hút 02 hơi rồi bỏ xuống. Sau cùng là T cầm bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy lên hút 01 hơi rồi bỏ xuống. Lúc này, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân bất ngờ kiểm tra hành chính phòng trọ của Trường. Qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện thu giữ trên nền nhà trong phòng có 01 bình nhựa có gắn vòi để sử dụng ma túy, 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy nên lực lượng chức năng đưa các đối tượng về trụ sở Công an phường Tân Tạo để lập biên bản phạm tội quả tang. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, các bị cáo Phạm N T, Huỳnh N N, Nguyễn Á Q khai nhận: Do các bị cáo đều nghiện ma túy từ trước nên ngày 15/12/2023 khi các bị cáo đến chơi, có mặt tại phòng trọ của T, T là người khởi xướng, rủ góp tiền mua ma túy về sử dụng chung thì N, Q đồng ý. Số ma túy thu giữ lúc bị bắt và niêm phong đi giám định là số ma túy mà N, Q cùng góp tiền với T mua sử dụng còn dư, số ma túy lúc bị bắt mục đích là để T, N, Q và T cùng sử dụng. Lời khai của T, N, Q là phù hợp với nhau, với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Phạm N T, Nguyễn Á Q, Huỳnh N N, Nguyễn Đ T P (người chứng kiến), Nguyễn N T (Điều tra viên) và hình dấu của Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân và chữ ký giám định viên. Tại bản Kết luận giám định số 42/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng **0,4015 gam, loại Methamphetamine**;

- 01 bình nhựa có gắn vòi để sử dụng ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 0337674xxx, thu giữ của Nguyễn Á Q. Đây là điện thoại Q dùng để liên lạc với gia đình, bạn bè, không liên quan đến hành vi phạm tội;

- 01 điện thoại di động hiệu Starlight không sim và 01 điện thoại di động hiệu Oppo số thuê bao 0932072xxx, thu giữ của Huỳnh N N. Đây là điện thoại Ngân dùng để liên lạc với gia đình, bạn bè, không liên quan đến hành vi phạm tội;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 0777813xxx và 0567865xxx, thu giữ của Phạm N T. Đây là điện thoại T dùng để liên lạc trao đổi mua ma túy về sử dụng; qua kiểm tra điện thoại, không tìm thấy dữ liệu liên quan đến đối tượng bán ma túy, thông tin trao đổi mua ma túy;

- 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 50Nj-997.jj thu giữ của Huỳnh N N, qua xác minh xe mô tô trên do anh Vũ T C đứng tên chủ sở hữu và được chị Nguyễn T X (mẹ ruột của N) mua lại, có làm hợp đồng nhưng không làm thủ tục sang tên. Chị X đi làm để xe mô tô ở nhà, bị cáo N lấy xe trên đi đến nhà bị cáo Phạm N T để sử dụng trái phép chất ma túy, chị X không biết, không liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 256/QĐ-VKS ngày 09/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố các bị cáo **Phạm N T, Huỳnh N N, Nguyễn Á Q** về tội: “*Tổ chức sử dụng phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như sau :

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm N T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo từ 09 năm 06 tháng đến 11 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh N N từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 10 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Á Q từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 10 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định bên ngoài cho chữ ký mang tên Phạm N T; Nguyễn Á Q; Huỳnh N N, Nguyễn Đ T P (Người chứng kiến), Nguyễn N T (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân chữ ký của giám định viên.

Tịch thu tiêu hủy 01 bình nhựa có vòi dùng để sử dụng ma túy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Á Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0337674xxx; Trả lại cho bị cáo Huỳnh N N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Starlight không sim và 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số thuê bao 093207xxx.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0777813xxx và 0567865xxx thu giữ của Huỳnh N T.

Trả lại cho bà Nguyễn T X 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 50Nj-997.jj.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố các bị cáo Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, với lời khai của, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự qui định. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Hành vi của các bị cáo Phạm N T, Huỳnh N N, Nguyễn Á Q đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được qui định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là cố ý nguy hiểm cho xã hội. Do nghiện ma túy nên khi N, Q, T đến phòng trọ của bị cáo T chơi thì T đã rủ đồng bọn cùng góp tiền mua ma túy về để sử dụng thì cả bọn đồng ý. Trong đó T góp 200.000 đồng, Q góp 50.000 đồng, N góp 50.000 đồng. T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone của T để liên lạc với 01 người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) để mua ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy về, bị cáo T tự chế dụng cụ sử dụng ma túy để cùng nhau sử dụng, bị cáo lấy ma túy bỏ vào ống thủy tinh dùng bật lửa hơi nóng rồi cùng nhau sử dụng, bị cáo T hút 03 hơi ma túy rồi để xuống nền nhà, Q đến cầm bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy lên hút 02 hơi rồi bỏ xuống. Tiếp theo, N đến cầm bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy lên hút 02 hơi rồi bỏ xuống. Sau cùng là T cầm bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy lên hút 01 hơi rồi bỏ xuống nền nhà. Số ma túy còn thừa lại trong gói nylon thì bị cáo để trên nền nhà phòng trọ, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân bất ngờ kiểm tra hành chính phòng trọ của Trường và bắt quả tang. Qua giám định 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 0,4015g, các bị cáo đều thừa nhận đây là lượng ma túy còn sót lại sau khi đã sử dụng. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo Trường đã sử dụng địa điểm do mình quản lý tổ chức cho nhiều người đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của người khác, khơi gợi rủ rê các bị cáo khác cùng nhau góp tiền mua ma túy về để sử

dụng, bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án này nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Đối với các bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm khắc mới đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Bồi lẽ ma túy là chất độc hại gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe con người và ảnh hưởng đến sự phát triển của cộng đồng xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo do lười lao động, thích hưởng thụ nên sớm đi vào con đường nghiện ngập. Mặt khác ma túy còn làm người sử dụng tự hủy hoại bản thân mà còn ảnh hưởng đến kinh tế gia đình làm cho xã hội phải gánh chịu hậu quả to lớn do ma túy để lại, góp phần làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm lây lan những căn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đối với người nghiện ma túy. Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm khắc, nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp những qui định của pháp luật, điều đó thể hiện ý thức các bị cáo rất xem thường pháp luật. Nên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để truy tố các bị cáo Phạm N T, Huỳnh N N, Nguyễn Á Q, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, bản thân chưa tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng đối với bị cáo Huỳnh N N gia đình bị cáo có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án nên quyết định miễn phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định bên ngoài cho chữ ký mang tên Phạm N T; Nguyễn Á Q; Huỳnh N N, Nguyễn Đ T P (Người chứng kiến), Nguyễn N T (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân chữ ký của giám định viên qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 0,4015 g là vật Nhà nước cấm lưu hành sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bình nhựa có vòi các bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0337674xxx thu giữ của bị cáo Nguyễn Á Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Starlight không sim và 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số thuê bao 0932072xxx thu giữ của bị cáo Huỳnh N N là tư vật của các bị cáo không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0777813xxx và 0567865xxx thu giữ của bị cáo Huỳnh N T bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 50Nj-997.jj qua xác minh xe mô tô trên do anh Vũ T C đứng tên chủ sở hữu và được chị Nguyễn T X (mẹ ruột của bị cáo N) mua lại, có làm hợp đồng nhưng không làm thủ tục sang tên. Chị X đi làm để xe mô tô ở nhà, bị cáo N lấy xe trên đi đến nhà bị cáo Phạm N T để sử dụng trái phép chất ma túy, chị X không biết nên Hội đồng xét xử quyết định trả xe lại cho chị X.

Đối với người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Phạm N T, do chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn P M T là bạn của Huỳnh N N rủ đến phòng trọ của T, T không thỏa thuận về việc góp tiền mua ma túy sử dụng chung, không góp tiền hay vật chất nào khác, không hỗ trợ phụ làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy, không mời ai sử dụng ma túy, khi thấy ma túy thì tự T sử dụng nên không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân giao Phạm N M T cho Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[8]Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm N T 08(tám) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội danh buộc bị phải chấp hành hình phạt chung là 10(mười năm) tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh N N 08(tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01(một) năm 03(ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội danh buộc bị phải chấp hành hình phạt chung là 09(chín) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Á Q 08(tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội danh buộc bị phải chấp hành hình phạt chung là 09(chín) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2023.

Căn cứ Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định bên ngoài cho chữ ký mang tên Phạm N T; Nguyễn Á Q; Huỳnh N N, Nguyễn Đ T P (Người chứng kiến), Nguyễn N T (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân

Tịch thu tiêu hủy 01 bình nhựa có vòi các bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Á Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0337674xxx; Trả lại cho bị cáo Huỳnh N N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Starlight không sim và 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số thuê bao 093207xxx.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0777813xxx và 0567865xxx.

Trả lại cho bà Nguyễn T X 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 50Nj-997.jj.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số NK24/254TV ngày 18/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Bình Tân).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PV06 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tín

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Tín

